TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/06/2022
V/v **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***
Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Lữ Quốc Toàn.***
Bà Trần Thị Kim Tân.

- *Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Tuấn Hải-*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: ***Bà Nguyễn Thị Kim Huệ*** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **39**/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc: **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **70**/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **51**/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ***Anh Phùng Hạc V,*** sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp TM, xã XB, huyện CM, tỉnh ĐN

- *Bị đơn*: ***Chị Biện Thị Thu V1,*** sinh năm 1981 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp CT, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Hạc V trình bày:

Anh Phùng Hạc V và chị Biện Thị Thu V1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau năm 2007, đến ngày 24/07/2020 mới đi đăng ký kết hôn tại xã XB, huyện CM, tỉnh ĐN. Theo anh Phùng Hạc V thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau không tìm được tiếng nói chung của vợ chồng, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt không hạnh phúc. Nay anh nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên anh Vũ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vân.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Biện Quang V2, sinh ngày 02/11/2008. Sau khi ly hôn, anh V yêu cầu giao cháu V2 cho chị V1 trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Biện Thị Thu V1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Nên không có lời khai.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phùng Hạc V, anh V được ly hôn với chị Biện Thị Thu V1.

Về con chung: Giao cháu Biện Quang V2, sinh ngày 02/11/2008 cho chị V1 tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V.

Về tài sản chung và nợ chung: do chị V1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phùng Hạc V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Biện Thị Thu V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt chị Vân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Hạc V khởi kiện ly hôn với chị Biện Thị Thu V1, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con***", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Phùng Hạc V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với chị V1. Xét yêu cầu khởi kiện của anh V Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Phùng Hạc V và chị Biện Thị Thu V1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau năm 2007, đến ngày 24/07/2020 mới đi đăng ký kết hôn. Theo anh Phùng Hạc V thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống nên cả hai thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau không tìm được tiếng nói chung của vợ chồng, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt không hạnh phúc. Nay anh nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V1.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 03 năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc cung cấp hiện nay chị V1 và cháu V2

đang sống tại xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Về mâu thuẫn của anh V và chị V1 chính quyền không nắm rõ.

Xét cuộc hôn nhân giữa anh V và chị V1 tình cảm không còn, đời sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu trên của anh V là có cơ sở và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện cháu Biện Quang V2, sinh ngày 02/11/2008 đang được chị V1 nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh đồng ý để cháu V2 ở với mẹ, tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của anh V nhận thấy: Hiện cháu V2 đang được chị V1 nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập chị V1 đến làm việc nhiều lần nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do, chị V1 cũng không tạo điều kiện cho Tòa án lấy lời khai cháu V2. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 03 năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc cung cấp hiện nay chị V1 đang sống cùng cháu V2 tại xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nay anh V xin ly hôn với chị V1 và có nguyện vọng giao cháu V2 cho chị V1 tiếp tục nuôi dưỡng. Nghĩ nên ghi nhận yêu cầu của anh V. Hiện chị V1 không có lời khai về việc yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con nên cần tách ra giải quyết khi chị V1 có yêu cầu.

Anh V được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh V, chị V1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do anh V, chị V1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Anh Phùng Hạc V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Phùng Hạc V được ly hôn với chị Biện Thị Thu V1 .

- Về con chung: Giao cháu Biện Quang V2, sinh ngày 02/11/2008 cho chị V1 tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện chị V1 không có lời khai về việc yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con nên không xem xét.

Anh V được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh V, chị V1 được quyền quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do anh V, chị V1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Anh Phùng Hạc V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Lữ Quốc Toàn **Bà Trần Thị Kim Tân** **Huỳnh Thị Kim Phượng**